

CÔNG TY CP NHỰA ĐỒNG NAI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 176/16/CV - DNP Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(v/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận báo cáo kết quả kinh doanh đã được soát xét giữa niên độ so với báo cáo đã phát hành)

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ theo quy định tại thông tư 155/2015/TT-BTC về công bố thông tin. Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai giải trình thêm những thay đổi về lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất 06 tháng đầu năm 2016 đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc soát xét so với Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất Công ty đã công bố:

CHỈ TIÊU	Đã công bố của Công ty	Đã soát xét của Kiểm toán	Chênh lệch	Thay đổi (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	693,027,392,249	693,015,717,881	11,674,368	0%
2. Các khoản giảm trừ	1,258,811,480	1,247,137,112	11,674,368	1%
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	691,768,580,769	691,768,580,769	-	0%
4. Giá vốn hàng bán	552,941,366,764	537,157,160,467	15,784,206,297	3%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	138,827,214,005	154,611,420,302	(15,784,206,297)	-11%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2,917,317,659	3,872,467,037	(955,149,378)	-33%
7. Chi phí tài chính	24,440,603,623	24,124,480,191	316,123,432	1%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23,354,640,480	22,423,825,104	930,815,376	4%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(1,319,908,894)	(1,863,692,031)	543,783,137	-41%
9. Chi phí bán hàng	21,453,038,592	21,453,703,208	(664,616)	0%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	47,020,084,146	53,355,772,172	(6,335,688,026)	-13%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	47,510,896,409	57,686,239,737	(10,175,343,328)	-21%
12. Thu nhập khác	8,378,322,125	8,533,999,263	(155,677,138)	-2%
13. Chi phí khác	935,023,980	864,485,538	70,538,442	8%
14. Lợi nhuận khác	7,443,298,145	7,669,513,725	(226,215,580)	-3%



15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	54,954,194,554	65,355,753,462	(10,401,558,908)	-19%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	7,308,665,560	13,466,376,488	(6,157,710,928)	-84%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	289,703,638	(1,662,998,068)	1,952,701,706	674%
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	47,355,825,355	53,552,375,042	(6,196,549,687)	-13%
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	42,410,803,238	44,235,973,201	(1,825,169,963)	-4%
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	4,945,022,117	9,316,401,841	(4,371,379,724)	-88%

Tổng lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất đã soát xét của kiểm toán có thay đổi so với tổng lợi nhuận sau thuế của Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã công bố của Công ty do có những nguyên nhân chính sau:

1. Kiểm toán điều chỉnh lại các bút toán loại trừ doanh thu và giá vốn trong các giao dịch mua bán nội bộ giữa Công ty CP Nhựa Đồng Nai Miền Trung và Công ty CP Nhựa Đồng Nai, dẫn đến giảm giá vốn giá trị 15.784.206.297 đồng.
2. Kiểm toán phân bổ lại lợi thế thương mại trong kỳ, đồng thời điều chỉnh các bút toán sai sót trong quá trình hạch toán tại Các công ty con và Công ty Mẹ, ảnh hưởng đến việc tăng chi phí quản lý số tiền: 6.335.688.026 đồng.
3. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và hoãn lại được xác định lại do việc Kiểm toán xác định lợi nhuận chưa thực hiện trong các giao dịch mua bán nội bộ.

Nay Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai xin giải trình với Ủy Ban Chứng Khoán, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và các nhà Đầu tư được rõ.

Trân trọng kính chào!

Ngày 14 tháng 08 năm 2016

CÔNG TY CP NHỰA ĐỒNG NAI



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Đức Vũ